

# THỰC TRẠNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN TRỰC QUAN TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT LỚP 5 Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LONG BIÊN, HÀ NỘI

**NGUYỄN THỊ HUƠNG NHUNG**

Lớp Cao học K29, Chuyên ngành LL&PPDH MT  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngày nhận bài: 18/03/2022; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 29/03/2022; Ngày duyệt đăng: 06/04/2022

## ABSTRACT

*Improving the effectiveness of Fine Arts teaching at primary schools in Long Bien district (Hanoi city) has an important meaning in teaching and learning the subject of Fine Arts. However, due to many different reasons, the current reality showed that the use of visual aids has many shortcomings and has not really met the changing requirements new of the capital's education sector.*

*The content of the article points out the limitations in the use of visual aids in Fine Arts teaching at some primary schools in Long Bien district on the following topics: awareness and level of media usage, the ability to use modern teaching techniques, and the application of information technology in teaching Fine Arts.*

*Key words: Visual aids, Fine Arts grade 5, Fine Arts teacher, Primary school.*

## A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sử dụng hiệu quả phương tiện trực quan (PTTQ) trong dạy học (DH) Mĩ thuật (MT) là một trong các điều kiện quan trọng nhất để tối ưu quá trình DH, phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh (HS) trong việc tiếp thu nội dung bài học.

Để đạt được mục đích và nhiệm vụ DH, giáo viên (GV) MT cần biết cách kết hợp sử dụng các PTTQ, đặt chúng trong mối quan hệ với mục tiêu, nội dung và phương pháp DH. Điều đó phụ thuộc rất nhiều vào sự tìm tòi, lựa chọn, chuẩn bị PTTQ cũng như khả năng tổ chức, sử dụng kết hợp các PTTQ của GV và nhiều yếu tố khác.

Tuy nhiên, thực tế DH MT hiện nay ở các trường tiểu học (TH) nói chung và ở quận Long Biên (Hà Nội) nói riêng cho thấy đang tồn tại một số bất cập, làm cho chất lượng DH MT chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Trong đó thực trạng sử dụng PTTQ của các GV MT đang là một trong những vấn đề nổi cộm, ít nhiều làm giảm sút chất lượng của các tiết dạy MT TH hiện nay. Cụ thể là:

Nhiều GV MT chưa chú tâm sử dụng PTTQ để phát huy tính sáng tạo của HS, chưa chú ý quan tâm bồi dưỡng phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ nhằm phát triển trí tưởng tượng sáng tạo cho HS; chưa kết hợp nhuần nhuyễn các phương tiện trong DH; các biện pháp GV MT thực hiện trên lớp còn gò bó, khuôn mẫu, chưa kích thích được tính sáng tạo của các em vào trong bài vẽ; hầu hết các GV MT gặp khó khăn khi phối hợp các phương pháp DH với việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các PTTQ, điều đó làm cho HS giảm đi sự say mê, hứng thú, sáng tạo khi thể hiện bài vẽ; nhiều GV MT chưa chú ý lấy đối tượng HS làm trung tâm trong các tiết dạy của mình, cho nên kết quả DH MT không đạt được như mong muốn.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng và phân tích nguyên nhân thực trạng sử dụng PTTQ trong DH MT lớp 5 ở một số trường TH của quận Long Biên. Trên cơ sở đó, (ở một bài báo khác), chúng tôi sẽ đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng DH bộ môn MT ở bậc TH.

## B. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

**1. Khái quát về khảo sát thực trạng sử dụng PTTQ trong DH MT ở 7 trường TH của quận Long Biên, Hà Nội**

\* Mục đích khảo sát: Khảo sát và đánh giá thực trạng sử dụng PTTQ của GV MT bậc TH ở quận Long Biên để làm cơ sở thực tiễn trong việc xây dựng các biện pháp sử dụng PTTQ trong DH môn MT lớp 5 nhằm phát huy tính sáng tạo của HS.

\* Nội dung khảo sát: - Tìm hiểu nhận thức của GV MT về hiệu quả sử dụng PTTQ trong DH môn MT nhằm phát huy tính sáng tạo của HS; - Tìm hiểu mức độ sử dụng và hiệu quả sử dụng PTTQ của GV MT; - Tìm hiểu khả năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại của GV MT; - Xác định các nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng PTTQ trong DH MT nhằm phát huy tính sáng tạo của HS.

\* Quy mô khảo sát: Chúng tôi tiến hành khảo sát 9 GV dạy môn MT tại 7 trường TH ở quận Long Biên, Hà Nội. Đó là các trường TH Đô thị Việt Hưng; TH Lê Quý Đôn; TH Phúc Đồng; TH Giang Biên; TH Ngô Gia Tự; TH Phúc Lợi; TH Đức Giang.

### 2. Kết quả khảo sát thực trạng

#### 2.1. Thực trạng về đội ngũ GV MT ở 7 trường TH của quận Long Biên

Sau khi phát phiếu điều tra tới các GV dạy MT tại 7 trường TH, chúng tôi thu được kết quả như sau:

a/ Tuổi đời của các GV MT hầu hết là ở độ tuổi 30 - 44, không có GV nào dưới 30 tuổi.

b/ Tuổi nghề: Hầu hết GV MT có tuổi nghề từ 3-19 năm (có 8 GV) và chỉ có 1 GV có tuổi nghề 2 năm (ở trường TH Lê Quý Đôn).

c/ Bằng cấp chuyên môn: Trong số 9 GV MT của 7 trường TH ở quận Long Biên mà chúng tôi đã tiến hành khảo sát thì có 8 GV MT đã tốt nghiệp Đại học MT và 1 GV đã tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành MT.

d/ Danh hiệu GV dạy giỏi môn MT: 100% GV MT đạt danh hiệu dạy giỏi cấp Trường và có 4 GV đạt danh hiệu dạy giỏi cấp Quận.

đ/ Về công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV MT: Phòng GD-ĐT quận Long Biên thường xuyên tổ chức dạy chuyên đề môn MT cho các GV toàn quận dự giờ để các GV MT được cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá tiết dạy. (Mỗi học kỳ có từ 3 đến 4 lần dạy chuyên đề).

e/ Về số tiết dạy của GV MT: Đa phần mỗi trường TH chỉ có 1 GV MT, phụ trách giảng dạy môn MT ở tất cả các khối lớp trong toàn trường. Tổng số tiết dạy hàng tuần là rất lớn: mỗi GV MT dạy từ 27-31 tiết (bao gồm các tiết chính và một số tiết tăng cường). Chính vì vậy áp lực về công việc và về thời gian là rất lớn đối với các GV MT, vì vậy cũng hạn chế ít nhiều tới việc sử dụng PTTQ của GV. Mặt khác, do nhiều trường không có phòng học chức năng dành riêng cho môn MT, nên các GV MT phải liên tục di chuyển rất nhiều từ lớp nọ sang lớp kia mỗi khi có tiết dạy MT của mình.

g/ Sĩ số HS trong 1 lớp học: Trung bình từ 44-51 HS/lớp. Có thể nói, đây là sĩ số khá đông, rất khó khăn cho việc dạy và học bộ môn MT của GV và HS tại 7 trường tiểu học của quận Long Biên.

**2.2. Thực trạng về nhận thức của GV MT của 7 trường TH ở quận Long Biên trong việc sử dụng PTTQ**

Với kết quả khảo sát thực trạng của chúng tôi, cho thấy: nhận thức của hầu hết GV MT TH quận Long Biên về hiệu quả sử dụng các phương tiện DH hiện đại cũng như việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào giảng dạy bộ môn này là chưa cao. Thậm chí nhiều GV còn nghi ngờ về tính hiệu quả của phương tiện kỹ thuật DH hiện đại trong việc DH MT cho HS. Một số GV coi đó chỉ là phương tiện thay cho viên phấn trắng viết bảng, thay cho vẽ hình minh họa (mà lẽ ra người GV MT phải vẽ minh họa trực tiếp trên bảng mới có sức thuyết phục HS). Do đánh giá thấp tác dụng của các PTTQ mà một số GV MT coi thường các phương tiện DH - đặc biệt là các phương tiện kỹ thuật hiện đại, và họ cho rằng không cần phải có các loại phương tiện đó thì họ vẫn có thể dạy tốt và HS vẫn tiếp thu bài tốt và vẫn vẽ tốt.

**2.3. Thực trạng DH MT dựa vào PTTQ của GV MT tại 7 trường TH ở quận Long Biên**

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng các phương pháp mà GV hay sử dụng PTTQ trong DH MT ở 7 trường TH trên địa bàn quận Long Biên hiện nay. Kết quả cho thấy: hầu hết các GV sử dụng PTTQ như một sự chiếu lệ, như bị bắt buộc phải sử dụng; họ không hào hứng, nhiệt tình đầu tư công sức, trí lực vào việc lựa chọn và tìm ra cách sử dụng PTTQ sao cho hiệu quả, sao cho niềm say mê, hứng thú, sáng tạo của HS được nảy sinh và phát triển. Trong cách dạy của mình, các GV MT thường hay áp đặt, gò ép HS phải tuân theo những khuôn mẫu cứng nhắc; HS ít được cởi mở trong giao tiếp, chia sẻ, hợp tác với nhau trong làm bài. Do vậy, các bức tranh của các em thường na ná giống nhau, giống bài mẫu trong sách, rất công thức, đơn điệu, buồn tẻ bởi thiếu sự sáng tạo hồn nhiên của tuổi thơ.

Ngoài ra, kết quả khảo sát thực trạng còn cho thấy: hầu hết các GV MT sử dụng PTTQ theo cách thông thường - tức là: họ sử dụng PTTQ chỉ là để giới thiệu, minh họa cho một phần nội dung nào đó của bài giảng, chứ chưa biết cách khai thác triệt để tác dụng của từng loại PTTQ nhằm phát huy tính sáng tạo của HS, họ sử dụng PTTQ như bị bắt buộc phải có trong một giờ dạy MT. Xét ở một góc độ nào đó thì cách sử dụng PTTQ như vậy tuy cũng tạo được sự tích cực học tập của HS nhưng chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các em, chưa kích thích được sự say mê, hứng thú làm bài vẽ của HS.

**2.4. Thực trạng về mức độ sử dụng PTTQ của GV MT tại 7 trường TH ở quận Long Biên:**

Để đánh giá mức độ sử dụng các PTTQ của GV MT ở 7 trường TH được khảo sát, chúng tôi dựa trên cơ sở tự đánh giá của GV và đánh giá của chuyên viên Phòng GD&ĐT phụ trách môn MT, và căn cứ vào yêu cầu quy định của chương trình môn MT bậc TH. Kết quả khảo sát cho thấy ở bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Các mức độ sử dụng từng loại PTTQ của GV MT quận Long Biên

Loại PTTQ	Thường xuyên sử dụng		Thỉnh thoảng sử dụng		Chưa sử dụng	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1. Tranh phiên bản của các họa sĩ	5/9 GV	55,55%	3/9 GV	33,33%	1/9 GV	11,11%
2. Tranh vẽ của HS	7/9 GV	77,77%	2/9 GV	22,22%	0/9 GV	0 %
3. Các ảnh tư liệu	1/9 GV	11,11%	2/9 GV	22,22%	6/9 GV	66,66%
4. Mẫu vật, đồ vật thật	7/9 GV	77,77%	2/9 GV	22,22%	0/9 GV	0 %
5. Tivi và đầu video	6/9 GV	66,66%	3/9 GV	33,33%	0/9 GV	0 %
6. Máy chiếu bản trong (Overhead)	0/9 GV	0 %	1/9 GV	11,11%	8/9 GV	88,88%
7. Máy chiếu lập thể	1/9 GV	11,11%	2/9 GV	22,22%	6/9 GV	66,66%
8. Máy chiếu đa năng	2/9 GV	22,22%	6/9 GV	66,66%	1/9 GV	11,11%
9. Máy tính xách tay	3/9 GV	33,33%	4/9 GV	44,44%	2/9 GV	22,22%
10. Các phần mềm DH MT	1/9 GV	11,11%	1/9 GV	11,11%	7/9 GV	77,77%

Quan tâm của chúng tôi trong khảo sát thực trạng là các GV MT bậc TH thường sử dụng loại phương tiện nào? Kết quả dưới đây cho thấy trong quá trình DH MT, GV chủ yếu là sử dụng các PTTQ truyền thống:

- Chỉ sử dụng các phương tiện DH truyền thống: Có 8/9 GV (= 88,88 %).
- Chỉ sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại: Có 1/9 GV (= 11,12 %).
- Kết hợp các PTTQ truyền thống với các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại: Có 5/9 GV (= 55.55 %).

Kết quả khảo sát trên đây cho thấy các loại phương tiện kỹ thuật DH với nhiều chức năng hiện đại rất ít GV MT quan tâm, tần số sử dụng các loại phương tiện này quá thấp. Phần lớn GV chỉ sử dụng các loại PTTQ truyền thống (như tranh phiên bản của các họa sĩ, tranh vẽ của HS, mẫu vật thật...).

Thực trạng trên đây cho thấy: Mặc dù các GV MT đều có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết sử dụng các PTTQ nói chung và phương tiện kỹ thuật DH nói riêng, nhưng trên thực tế vẫn còn khá đông GV không thường xuyên hoặc rất ít sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại. Lý do các GV MT đưa ra thì có nhiều, nhưng chủ yếu là:

- GV đã quen sử dụng các PTTQ truyền thống.
- Bản thân chưa biết sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại.
- Sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại thì GV mất nhiều thời gian hơn, vất vả hơn, mệt hơn.

Ngoài các lý do chủ yếu trên, còn có lý do khác như GV không được Ban giám hiệu biểu dương, động viên, khen thưởng khi GV thường xuyên sử dụng có hiệu quả cao với các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại.

Theo chúng tôi, những lý do khách quan và chủ quan mà các GV MT nêu trên đây là hoàn toàn xác đáng. Tùy theo mức độ khác nhau, các lý do này đều gây ảnh hưởng và làm cản trở tới việc GV chưa hoặc không chịu đầu tư công sức, trí lực và cả tâm huyết của mình để sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH vào môn MT cho có hiệu quả nhằm phát huy tính sáng tạo của HS.

### 2.5. Thực trạng về khả năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH của GV MT tại 7 trường TH ở quận Long Biên

Với 9 phiếu trưng cầu ý kiến để khảo sát mức độ khả năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại của các GV MT TH quận Long Biên, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2: Mức độ khả năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại của GV MT quận Long Biên

Mức độ sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại	Số phiếu	%
1. Sử dụng rất thành thạo	0/9	0 %
2. Sử dụng thành thạo	1/9	11,11 %
3. Sử dụng ở mức trung bình	2/9	22,22%
4. Sử dụng chưa thành thạo (gặp nhiều khó khăn khi sử dụng)	5/9	55,55%
5. Không biết sử dụng	1/9	11,11 %
Tổng:	9	100%

Nhìn vào kết quả khảo sát của biểu bảng số 2 trên đây, cho thấy số lượng GV MT sử dụng rất thành thạo các loại phương tiện kỹ thuật DH hiện đại = 0 GV (chiếm 0%); trong khi đó, số GV sử dụng chưa thành thạo là 5 GV (chiếm 55,55%). Những con số này nói lên điều gì? Hầu hết các GV MT đều đưa ra ý kiến cho rằng: để góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại, trước hết nhà trường cần trang bị đủ và đồng bộ các phương tiện kỹ thuật DH; phải tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại cho các GV MT (vì thực tế có một số trường chỉ trang bị các máy móc DH thông thường, còn GV nào muốn sử dụng được thì phải tự mày mò học cách sử dụng, vì vậy rất nhiều GV MT ngại tiếp xúc với các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại).

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình sử dụng PTTQ trong DH của nhiều GV MT TH quận Long Biên là họ vẫn quen với phương pháp DH cũ như một lối mòn khó thay đổi, họ chưa nhanh chóng thích ứng với sự thay đổi mạnh mẽ về công nghệ. Kỹ năng sử dụng PTTQ của nhiều GV MT còn yếu do sự ỷ, dựa dẫm trong nhận thức ứng dụng PTTQ vào giảng dạy. Một số GV còn chưa thực sự tin tưởng tác dụng của PTTQ là không có tính khả thi trong việc đổi mới phương pháp DH... Điều đó làm cho PTTQ mặc dù đã được đưa vào quá trình DH nhưng vẫn chưa thể phát huy được tính trọn vẹn tích cực và tính hiệu quả của nó.

Nhiều GV chỉ chú trọng việc trình chiếu bản trình diễn điện tử thiết kế bằng phần mềm Power Point, chưa có sự phối kết hợp và

gắn kết nhuần nhuyễn với các phương pháp DH tích cực. CNTT được họ sử dụng trong DH MT như để thay thế lối giảng dạy truyền thống; thay vì phải sử dụng phần mềm vẽ minh họa trên bảng đen thì GV lại quá lạm dụng trong việc sử dụng phần mềm DH để trình chiếu nội dung bài giảng như cho HS đang xem phim!

### 2.6. Thực trạng ứng dụng CNTT của GV MT ở 7 trường TH quận Long Biên

- Thực trạng khả năng sử dụng máy vi tính của GV MT: Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng sử dụng máy vi tính của một số GV MT còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ GV sử dụng thành thạo máy vi tính chỉ là 2 GV (22,22%). (Cho dù mức độ "thành thạo" của GV ở đây cũng chỉ là tương đối, vì số GV này đều không tự cài đặt và sửa chữa những lỗi rất thông thường của máy vi tính).

- Thực trạng khai thác và sử dụng mạng internet của GV MT phục vụ cho DH: Mặc dù nhiều GV MT đã biết sử dụng mạng internet, nhưng tỷ lệ sử dụng thành thạo vẫn chưa cao. Cá biệt, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ GV MT chưa biết khai thác và sử dụng internet (2,58%). Những kiến thức, kỹ năng về khai thác và ứng dụng CNTT trong DH còn nhiều hạn chế. Kết quả nghiên cứu cho thấy: có 45,5% GV MT sử dụng mạng internet hàng ngày và 28,7% sử dụng vài lần/tuần để khai thác nguồn tài nguyên trên mạng phục vụ cho bài dạy. Số GV MT tích cực khai thác và ứng dụng CNTT vào DH phần lớn là GV trẻ, công tác tại các trường có hạ tầng CNTT, mạng internet tốt. Trong số GV sử dụng internet hàng ngày, có tới 75,2% GV MT sử dụng điện thoại thông minh (chủ yếu là các GV trẻ ưa dùng, giúp họ có thể truy cập, khai thác thông tin bất cứ khi nào có nhu cầu). Cũng theo kết quả khảo sát, cho thấy có tới 12,2% GV MT không biết khai thác và sử dụng mạng internet phục vụ cho DH; có 20,7% GV MT thật sự không hứng thú với việc khai thác nguồn tài nguyên trên mạng để DH, mà chỉ ứng dụng khi có yêu cầu từ lãnh đạo nhà trường hoặc tham gia hội giảng.

### 2.7. Thực trạng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị DH hiện đại của 7 trường TH trên địa bàn quận Long Biên

Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị DH hiện đại được hầu hết lãnh đạo các nhà trường TH của quận Long Biên quan tâm. Một số trường đã có phòng học chức năng dành cho dạy và học môn MT. Các phòng học chức năng được lắp đặt màn hình LCD, bảng tương tác thông minh, máy chiếu projector... phục vụ cho việc sử dụng PTTQ trong DH MT (đó là các trường: TH Đô Thị Việt Hưng, TH Lê Quý Đôn).

Tuy nhiên, một số trường vẫn còn thiếu rất nhiều các trang thiết bị DH hiện đại; một số trường TH chưa có phòng học chức năng dành cho việc dạy và học MT nhằm khai thác hỗ trợ cho việc DH MT và phát triển chuyên môn (do nhà trường không có nhiều kinh phí). Do đó, một số GV MT cũng gặp khó khăn trong việc sử dụng PTTQ trong quá trình DH MT.

### 3. Đánh giá thực trạng

- Kết quả phân tích thực trạng đã phản ánh thực tế về sự cần thiết của các phương tiện kỹ thuật DH đối với việc nâng cao chất lượng dạy và học môn MT lớp 5. Hầu hết GV MT đã có thái độ tích cực đối với phương pháp DH thông qua việc sử dụng PTTQ. Các GV MT đều nhận thức và đánh giá cao về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của PTTQ trong quá trình DH nhưng do họ chưa biết cách thức sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại nên chưa biết khai thác triệt để tính năng, tác dụng của từng loại phương tiện đó để phục vụ vào bài giảng. Do vậy, việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại của GV MT chưa có hiệu quả là một thực tế, điều đó chịu ảnh hưởng chi phối bởi các yếu tố khách quan và chủ quan - trong đó GV là yếu tố cơ bản và có ảnh hưởng trực tiếp.

- Đa số GV đang dạy MT ở TH vẫn dựa trên quan điểm truyền thống và tính thuận tiện trong giảng dạy. Vì vậy các GV này vẫn

ngại tìm tòi để nâng cao hiệu quả sử dụng PTTQ trong DH MT.

- Việc ứng dụng CNTT trong DH MT cho thấy trình độ tin học của nhiều GV MT còn hạn chế, nhà trường thiết bị DH hiện đại v.v.. đó là những trở ngại chính để nâng cao hiệu quả DH môn MT. Tuy nhiên, trong đội ngũ GV MT không phải ai cũng nhận thức và thực hiện tốt điều đó. Đây là một nghịch lý giữa năng lực sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại của GV MT với yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao chất lượng DH hiện nay.

#### 4. Phân tích nguyên nhân

- Nhận thức của nhiều GV MT về hiệu quả sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại cũng như việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy bộ môn này chưa cao là do nhiều GV còn nghi ngờ về tính hiệu quả của phương tiện kỹ thuật hiện đại trong việc DH MT, một số GV coi thường vai trò và tác dụng to lớn của loại phương tiện này và cho rằng không cần chúng thì họ vẫn có thể dạy tốt và HS vẫn tiếp thu bài tốt.

- Thực tiễn DH MT ở các trường TH hiện nay cho thấy: hầu hết các tiết dạy hàng ngày (trừ các tiết hội giảng, thi GV dạy giỏi), GV MT thường sử dụng nhiều PTTQ truyền thống như tranh, ảnh, mẫu vật thật... (vì họ quan niệm sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại thì hiệu quả không cao, lại thêm công kênh, phức tạp, mất nhiều thời gian...); một số GV không tiếp cận được với các thao tác sử dụng phương tiện DH hiện đại nên không biết cách dùng.

- Nhiều GV MT không đảm bảo được các nguyên tắc sử dụng PTTQ đúng lúc, đúng chỗ, đúng cường độ và đúng mức độ. GV thường treo hàng loạt tranh ảnh quá lâu trong lớp học làm cho HS mất đi cảm giác mới mẻ hàng ngày khi vào lớp; ngoài ra, việc treo tranh như vậy sẽ làm cho HS bị phân tán tư tưởng trong giờ học, hạn chế tư duy sáng tạo của các em. GV phạm phải sai sót này là do họ không tính đến khía cạnh cảm xúc của HS đối với các PTTQ, không dựa vào khả năng đặc thù của chúng và hoàn cảnh DH cụ thể.

Mặc dù có nhiều mong đợi được đặt ra cho ứng dụng CNTT, nhưng trên thực tế, hiệu quả sử dụng CNTT trong DH MT ở các trường TH quận Long Biên chưa cao, bởi một số nguyên nhân sau:

- Thực tế cho thấy không ít trường TH được trang bị đầy đủ các thiết bị CNTT và tài nguyên giáo dục, đồng thời một số GV MT lại ít sử dụng CNTT trong DH. → Nguyên nhân là do CNTT cũng ít nhiều mang đến một số hạn chế mới trong việc quản lý tiết dạy của GV. Lớp học là một môi trường học tập có kiểm soát, trong DH, GV thường ưu tiên hàng đầu cho việc duy trì trật tự, quản lý lớp học. Nhiều GV coi việc ứng dụng CNTT cùng với phương pháp DH mới đã làm hạn chế việc quản lý lớp học, vì vậy họ e ngại và không muốn ứng dụng CNTT trên lớp. Mặt khác, ở đâu đó, Ban Giám hiệu nhà trường khi đi kiểm tra hoặc thăm lớp, dự giờ MT dễ dàng thấy lớp học ồn ào (có thể do HS đang thảo luận, đang chia sẻ về bài vẽ của nhau) là Ban Giám hiệu có thể quy chụp ngay cho GV MT không biết quản lý HS trong giờ học!

- Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình ứng dụng CNTT là kỹ năng sử dụng CNTT của nhiều GV MT còn yếu do họ không được đào tạo cơ bản về tin học, hoặc do sức ỳ bảo thủ trong nhận thức ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Việc sử dụng CNTT vào DH ở một số GV MT còn nhiều lúng túng khi sử dụng các loại máy chiếu hiện đại hoặc các phần mềm DH. Ngược lại, một số GV lại quá lạm dụng CNTT, nặng về trình chiếu; CNTT được họ sử dụng như để thay thế lời giảng dạy truyền thống và được xem như là một công nghệ chuyển từ đọc chép sang chiếu chép.

- Khi sử dụng phần mềm Power Point, nhiều GV MT thường mắc các sai lầm như chưa chú ý đến phông chữ, kiểu chữ, màu sắc, kích cỡ của hình ảnh, các hiệu ứng dùng tùy tiện, lạm dụng,

không phù hợp với nội dung và phương pháp, không phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi HS TH, gây phản cảm cho người học. Việc cầu kỳ trong lựa chọn màu nền, lóc loét trong thể hiện màu sắc, rắc rối trong sự hiển thị các thông tin... có thể khiến HS rất ngạc nhiên, thích thú ban đầu, nhưng đó không phải là cái đích của bài học. Điều quan trọng hơn cả là GV phải làm cho HS hứng thú và tích cực với nội dung bài học chứ không phải là hình thức thể hiện của nội dung.

#### C. KẾT LUẬN

Giáo dục nghệ thuật cho trẻ em (nói chung) và cho HS lớp 5 (nói riêng) được định hướng nhằm giải quyết những nhiệm vụ giáo dục toàn diện và phát triển khả năng sáng tạo. Thông qua các PTTQ và các hình thức hoạt động sáng tạo nghệ thuật, các nhà giáo dục sẽ hình thành cho HS những cơ sở ban đầu của sự phát triển thẩm mỹ, sự hiểu biết về những giá trị thẩm mỹ và nhân văn... của hiện thực xung quanh, từ đó hình thành cảm xúc, hứng thú, tình yêu và niềm say mê đối với cái đẹp cho các em.

Muốn đổi mới phương pháp DH, đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ các khâu, trong đó đổi mới việc sử dụng PTTQ trong DH MT theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS được coi là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn MT ở trường TH.

Kết quả nghiên cứu thực trạng sử dụng PTTQ của GV MT các trường TH quận Long Biên (Hà Nội) cho thấy còn nhiều điều bất cập, dẫn tới chất lượng dạy và học bộ môn MT ở bậc TH chưa cao (là do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan). Qua đó các GV MT cũng như các cấp quản lý nắm bắt được đặc thù dạy và học của bộ môn này, hiểu được những khó khăn, vất vả trong quá trình dạy và học (đặc biệt là của GV MT), để từ đó có những biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn nghệ thuật này, đáp ứng được yêu cầu của xã hội, của công cuộc đổi mới giáo dục nước nhà.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Quốc Đắc (2011), Sử dụng thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục ở trường phổ thông, Tạp chí Giáo dục, số 5.
2. Đặng Thành Hưng (2007), Công nghệ thông tin và thiết bị dạy học ở trường phổ thông, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 21.
3. Nguyễn Huy Sâm (2004), Thiết bị dạy học góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học theo hướng tích cực, Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục, số 102.
4. Đỗ Huân (2001), Sử dụng thiết bị nghe nhìn trong dạy học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Thái Duy Tuyên (2000), Một vài vấn đề trực quan trong khoa học hiện đại, Nxb Giáo dục, Hà Nội.



vì sự nghiệp phát triển  
**GIÁO DỤC**